TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thuỷ.

2. Bà Vũ Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Lương Thị D, sinh năm 1965; vợ: Trần Thị M, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 86/2022/HS-ST ngày 07/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm 04 tháng tù, bồi thường 4.900.000 đồng về tội trộm cắp tài sản, ngày 24/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa bồi thường dân sự; tiền sự: Không có; nhân thân: Có 01 tiền án.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 08/01/2024 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vi Văn Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Đàm Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Vi Văn H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1991. Vắng mặt.

2. Bà Vi Thị H, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2023, Trần Văn Đ bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản, ngày 24/6/2023 Điệp chấp hành xong hình phạt tù. Sau khi trở về địa phương, Trần Văn Đ lại tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Chiều ngày 02/01/2024, Trần Văn Đ mượn anh Vi Văn H ở cùng thôn chiếc xe mô tô biển số 12H1-408.63 nói là đi có việc, sau đó Điệp điều khiển xe đi đến khu vực sân bóng xã H, huyện H, lấy biển số 98F8-9456 do Điệp chuẩn bị từ trước dán đè lên biển số của xe và tìm 01 đoạn cây dài 1,61m buộc ngang yên xe rồi điều khiển xe đi theo hướng xã H, huyện H để tìm tài sản trộm cắp.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đi đến thôn C, xã H, huyện H, Trần Văn Đ quan sát thấy ở cạnh khu vực chăn nuôi của gia đình anh Vi Văn Đ, sinh năm 1980 có để máy nông nghiệp (máy cày), Đ đoán là có cả bánh lồng nên quyết định trộm cắp. Đ dắt xe quay lại khoảng 45m, dựng ở cạnh đường, đi bộ vào nhà anh Đ1 lấy 02 bánh lồng bằng kim loại để ở cạnh máy cày mang ra chỗ để xe mô tô, buộc 02 bánh lồng vào đoạn cây đã buộc sẵn trên yên xe rồi chở đi tiêu thụ. Trên đường đi, Trần Văn Đ tiếp tục phát hiện phía bên phải đường phía bên phải đường, ở khu vực chăn nuôi của gia đình ông Đàm Văn T, sinh năm 1968 có để máy cày nên Đ chở 02 chiếc bánh lồng vừa trộm cắp đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983 ở thôn R, xã H bán được 300.000 đồng. Sau đó, Trần Văn Đ quay trở lại nhà ông Đàm Văn T, lấy trộm 02 chiếc bánh lồng chở đi bán cho chị H được 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, Đ đã sử dụng hết.

Tối ngày 06/01/2024, Trần Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô dán biển số 98F8-9456 đem theo 01 chiếc túi vải màu đen đựng 01 con dao nhọn dài 21cm, 03 chiếc cờ lê, 01 mỏ lết, 01 chiếc kìm đi tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Trần Văn Đ đi đến thôn C, xã H thì bị người dân phát hiện, đưa đến Công an xã, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/01/2024.

Ngày 08/01/2024, chị Hoàng Thị H tự giác giao nộp 04 chiếc bánh lồng đã mua với Trần Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG ngày 08/01/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận 04 chiếc bánh lồng do Trần Văn Đ trộm cắp có tổng trị giá 2.400.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Văn Đ khai nhận còn được trộm cắp tài sản tại xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã ban hành văn bản trao đổi, cung cấp thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với các vụ việc trộm cắp tài sản do Trần Văn Đ thực hiện tại xã H. Tại văn bản số 109 ngày 20/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang trả lời sẽ tiến hành điều tra, xác minh đối với hành vi của Trần Văn Đ theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã tạm giữ:

- 04 chiếc bánh lồng bằng kim loại do bị cáo trộm cắp của gia đình anh Vi Văn Đ1 và ông Đàm Văn T.

- 01 con dao, 03 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm, 01 chiếc túi vải và 01 đoạn cây của Trần Văn Đ đem theo mục đích trộm cắp tài sản.

- Biển số 98F8-9456 là của chiếc xe mô tô do bị cáo trộm cắp của anh Nông Thanh T ở xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Xe mô tô biển số 12H1-408.63 là tài sản của Vy Văn L, con trai của anh Vi Văn H, cả hai đều không biết việc Trần Văn Đ sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bạc của Trần Văn Đ không sử dụng vào việc phạm tội.

Sau khi làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại 04 chiếc bánh lồng, xe mô tô cho chủ sở hữu và chuyển biển số xe 98F8-9456 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang để xác minh theo quy định; các vật chứng, đồ vật khác hiện đang tạm giữ.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, chị Hoàng Thị H không yêu cầu gì đối với số tiền 600.000 đồng đã mua bánh lồng với bị cáo.

Đối với anh Vi Văn H cho Trần Văn Đ mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản; chị Hoàng Thị H là người mua 04 chiếc bánh lồng với Trần Văn Đ, tuy nhiên, khi mua chị Huyên không biết các tài sản trên do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-HL ngày 23 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại ông Vi Văn Đ1, ông Đàm Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị H, Vy Văn Hải không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, bạc, được gắn ốp nhựa màu đen. Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 con dao, 03 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm, 01 chiếc túi vải và 01 đoạn cây.

- Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại anh Vi Văn Đ1, ông Đàm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị H, ông Vi Văn H và người làm chứng anh Đàm Văn Đ, bà Vi Thị H đều vắng mặt. Anh Vi Văn Đ1, ông Đàm Văn T, chị Hoàng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Vi Văn H, anh Đàm Văn Đ, bà Vi Thị H vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trần Văn Đ muốn kiếm tiền chi tiêu cá nhân nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 02/01/2024, tại Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Trần Văn Đ đã trộm cắp 04 chiếc bánh lồng của máy nông nghiệp

gồm 02 chiếc của gia đình anh Vi Văn Đ1 và 02 chiếc của gia đình ông Đàm Văn T, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.400.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết việc xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên xác định có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích nên bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với anh Vi Văn H cho bị cáo Trần Văn Đ mượn xe mô tô nhưng không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản; chị Hoàng Thị H là người mua 04 chiếc bánh lồng với bị cáo Trần Văn Đ, tuy nhiên, khi mua chị Huyên không biết các tài sản trên do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, bạc, được gắn ốp nhựa màu đen.

[13] Tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 con dao, 03 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm, 01 chiếc túi vải và 01 đoạn cây.

[14] Về dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen, bạc, được gắn ốp nhựa màu đen, số IMEI (khe 1): 355258090188702, số IMEI (khe 2): 355259090188700 đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu huỷ:

+ 01 (một) con dao nhọn tổng chiều dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại màu bạc dài 10cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm. Vỏ bọc lưỡi dao màu cam, kích thước (11 x3)cm.

+ 01 (một) chiếc mỏ lết bằng kim loại màu bạc cũ kích thước (36 x 9)cm.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu bạc cũ, kích thước (23 x 2,1)cm, một đầu có số 14, một đầu có số 17.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu bạc cũ, kích thước (25 x 3)cm, một đầu có số 17, một đầu có số 19.

+ 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu nâu cũ nhiều han rỉ, kích thước (27 x 4)cm.

+ 01 (một) chiếc kìm bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đen, đỏ cũ, kích thước (19 x 6)cm.

+ 01 (một) túi vải màu đen có quai, kích thước (27 x 16)cm đã cũ có nhiều vết rách.

+ 01 (một) đoạn cây.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết